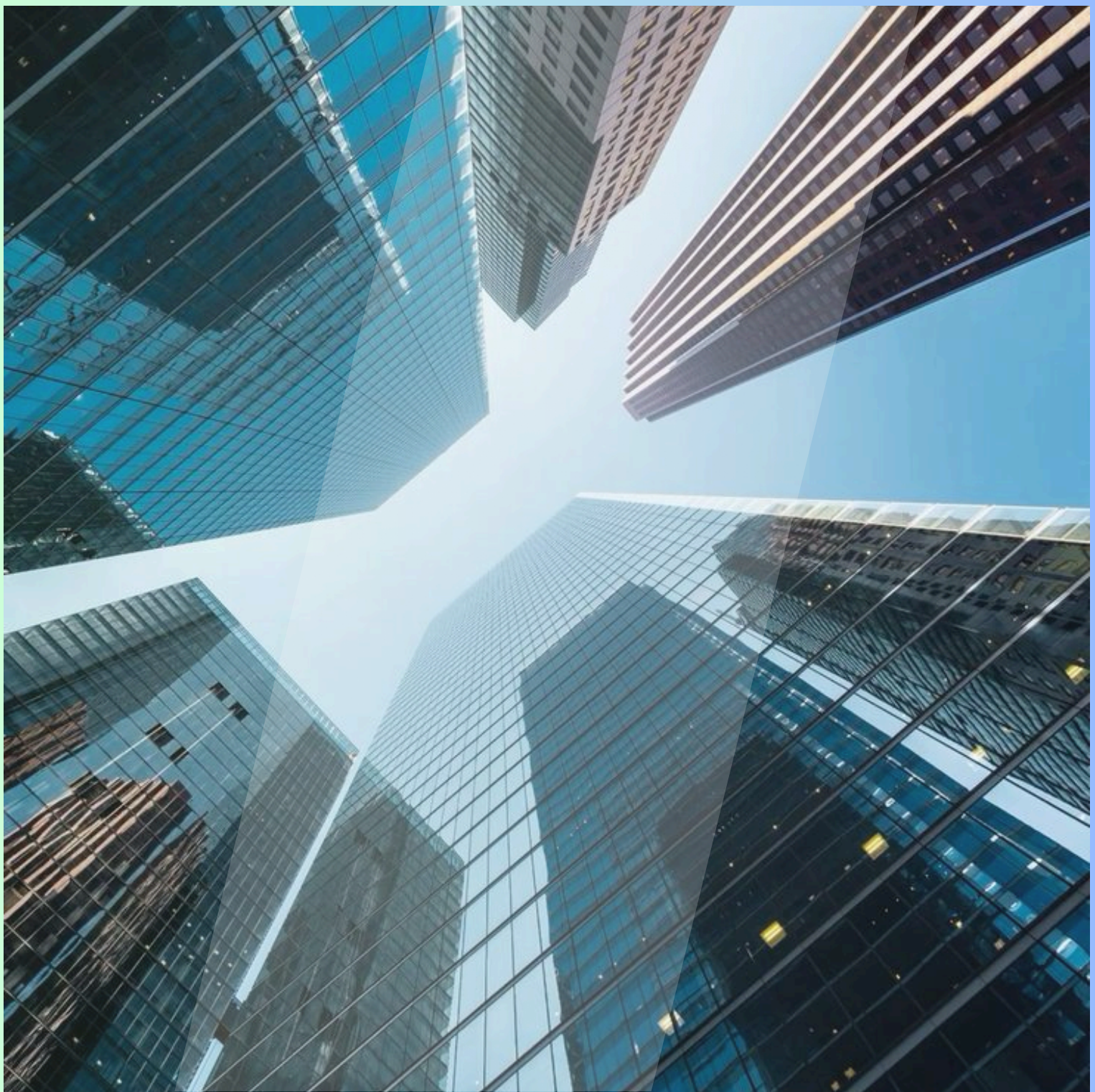




BẢN TIN

Kế toán, Kiểm toán, Thuế
& Tài chính doanh nghiệp

Phát hành hàng tháng
Tháng 8/2025



Anh
Consulting & Auditing

Mục lục

03 Thuế giá trị gia tăng

Quy định về trách nhiệm nộp thuế khi sáp nhập doanh nghiệp và thuế suất 0% cho doanh nghiệp chế xuất.

05 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách thuế đối với khoản tài trợ từ cơ chế JCM và quy định về dự phòng tổn thất các khoản đầu tư.

07 Thuế thu nhập cá nhân

Hướng dẫn tính thuế với khoản chi tiền ăn giữa ca cho người lao động từ 15/6/2025.

09 Các loại thuế khác

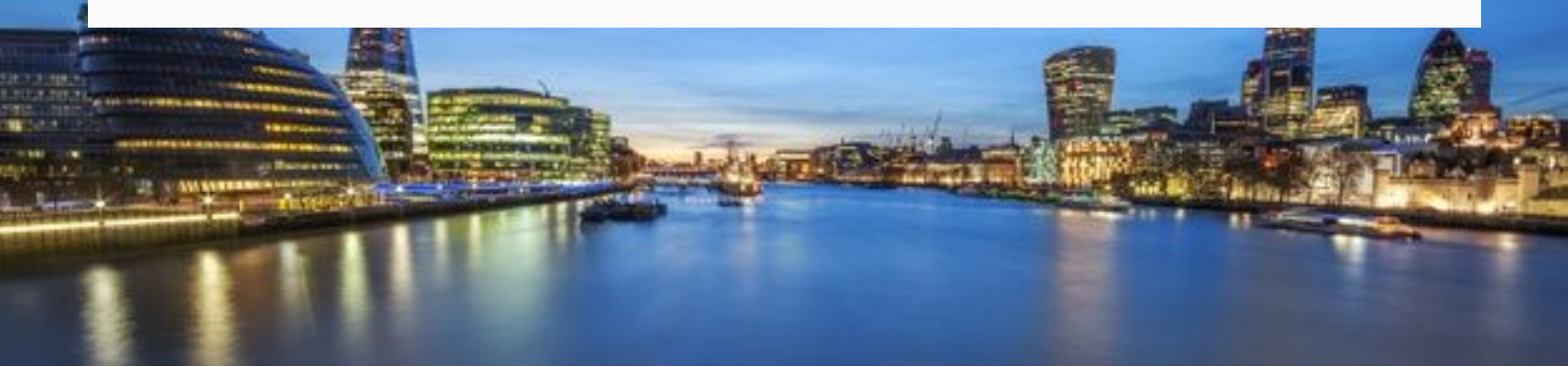
Quy định về hồ sơ và thủ tục giảm tiền thuê đất năm 2025 theo Nghị định 230/2025/NĐ-CP.

11 Các vấn đề khác

Quy định về vị trí công việc của lao động nước ngoài tại Việt Nam và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số.

13 Các văn bản khác

Tóm lược công văn mới liên quan đến tiền thuê đất, giảm thuế GTGT, tiền chậm nộp TNDN và hiệp định thuế quốc tế.



Chính sách thuế

Theo Công văn số 3364/CT-CS ngày 22/8/2025 của BTC, về nguyên tắc khi doanh nghiệp bị sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trước khi sáp nhập và chấm dứt hiệu lực mã số thuế; trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì doanh nghiệp bị sáp nhập và doanh nghiệp nhận sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Mã số thuế không được sử dụng trong các giao dịch kinh tế kể từ ngày cơ quan thuế thông báo chấm dứt hiệu lực. Tuy nhiên theo trình bày của Chi cục Thuế khu vực XVI, hiện nay Chi cục Thuế khu vực XVI đang trong quá trình kiểm tra quyết toán thuế tại Công ty phát triển công nghiệp KSB theo Quyết định số 794/QĐ-CCTKV.XVI ngày 26/5/2025, Công ty phát triển công nghiệp KSB chưa hoàn tất các thủ tục đóng mã số thuế. Các thông tin thay đổi chưa được cập nhật đầy đủ, một số hóa đơn GTGT đầu vào do nhà cung cấp phát hành vẫn mang tên Công ty TNHH phát triển công nghiệp KSB từ kỳ tháng 4/2025 đến tháng 6/2025. Do đó, theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, chưa đủ căn cứ để Công ty cổ phần khoáng sản và xây dựng Bình Dương được kế thừa quyền và lợi ích hợp pháp, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty phát triển công nghiệp KSB (trong đó có quyền và nghĩa vụ đối với số thuế đầu vào phát sinh tháng 4/2025 đến tháng 6/2025).

Thuế suất thuế GTGT đối với doanh nghiệp chế xuất

Theo Công văn số 1491/HYE-QLDN2 ngày 22/8/2025 của Cục thuế tỉnh Hưng Yên, tại Điều 4 Luật số 90/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 9 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 như sau:

a. Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong kì phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế; hàng hóa xuất khẩu tại chỗ.

Tại điểm b khoản 1 Điều 9 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định về mức thuế suất 0% như sau:

b. Dịch vụ xuất khẩu bao gồm: dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu;

Tại Điều 17 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng quy định về mức Thuế suất 0% như sau:

“Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng. Trong đó:

1. Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

...

b) Hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu.

...

2. Dịch vụ xuất khẩu bao gồm:

b) Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu, bao gồm: dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; dịch vụ vận chuyển, dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất (dịch vụ nâng hạ container tại cảng, nhà máy, kho hàng; dịch vụ xếp dỡ, bốc xếp tại nhà máy, cảng, sân bay và các chi phí phát sinh có liên quan như: phí chứng từ, phí điện giao hàng, phí niêm chì, phí làm hàng, phí đóng gói). Tổ chức trong khu phi thuế quan là tổ chức có đăng ký kinh doanh.

...

4. Các trường hợp không áp dụng thuế suất 0% quy định tại điểm b và d khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng bao gồm:

- a) Chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài.
- b) Dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài.
- c) Dịch vụ cấp tín dụng.
- d) Chuyển nhượng vốn.
- đ) Sản phẩm phái sinh.
- e) Dịch vụ bưu chính, viễn thông.
- g) Sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 14 Điều 4 của Nghị định này.
- h) Thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu.

i) Xăng, dầu mua tại nội địa bán cho cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan; xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.

k) Các dịch vụ cung cấp tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài như sau: thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành; dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

l) Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan).

5. Hàng hóa, dịch vụ bán, cung cấp cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của tổ chức trong khu phi thuế quan và không phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu, trừ các hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 4 Điều này.

...”

Căn cứ các quy định trên, hàng hóa, dịch vụ bán, cung cấp cho Công ty (là doanh nghiệp chế xuất) nếu đáp ứng điều kiện là dịch vụ hàng hóa, dịch vụ cung cấp trực tiếp cho Công ty, được tiêu dùng trong khu phi thuế quan, phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của Công ty, không phục vụ cho hoạt động khác không phải là hoạt động sản xuất xuất khẩu và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định 181/2025/NĐ-CP thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

Chính sách thuế TNDN đối với khoản tiền tài trợ nhận được theo Cơ chế JCM

Theo Công văn số 3363/CT-CS ngày 22/08/2025 của BTC, trường hợp Công ty HBE đang được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện ưu đãi địa bàn, nhận được khoản tiền tài trợ từ Quỹ Trung tâm Môi trường Toàn cầu (GEC) của Chính phủ Nhật Bản thông qua Cơ chế JCM xác định là khoản thu nhập khác, không phải là thu nhập phát sinh từ dự án đầu tư đang được hưởng ưu đãi theo điều kiện địa bàn ưu đãi nên không được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế.

Chính sách thuế liên quan đến hoạt động đầu tư góp vốn

Theo Công văn số 3196/CT-CS ngày 15/8/2025 của BTC, tại điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 của Bộ tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp quy định:

“Điều 5. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

2. Các khoản đầu tư khác:

a) Đối tượng: là các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế trong nước, không phải các khoản đầu tư chứng khoán theo quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp đang sở hữu tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp.

...

c) Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm nếu các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp thì doanh nghiệp thực hiện trích lập dự phòng theo các quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này và các quy định sau: ”

- Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...

2.19. Trích, lập và sử dụng các khoản dự phòng không theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính về trích lập dự phòng: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp và dự phòng rủi ro nghề nghiệp của doanh nghiệp thẩm định giá, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty cổ phần tập đoàn Bất động sản CRV không có đủ căn cứ xác định tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2023 khoản đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng Đại Thịnh Vượng có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của Công ty cổ phần tập đoàn Bất động sản CRV thì Công ty không được trích lập chi phí dự phòng tổn thất các khoản đầu tư theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 của Bộ Tài chính và khoản chi phí tài chính từ việc giảm vốn đầu tư vào Công ty con do Công ty con giảm vốn điều lệ không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.



Thuế TNCN đối với tiền ăn giữa ca của người lao động

Theo Công văn số 805/TNI-QLDN1 ngày 19/8/2025 của Cục thuế tỉnh Tây Ninh, tại Điểm g, Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công:

“g) Không tính vào thu nhập chịu thuế đối với các khoản sau:

g.5) Khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do người sử dụng lao động tổ chức bữa ăn giữa ca, ăn trưa cho người lao động dưới các hình thức như trực tiếp nấu ăn, mua suất ăn, cấp phiếu ăn.

Trường hợp người sử dụng lao động không tổ chức bữa ăn giữa ca, ăn trưa mà chi tiền cho người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân, nếu mức chi phù hợp với hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường hợp mức chi cao hơn mức hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì phần chi vượt mức phải tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.

Mức chi cụ thể áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước và các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan hành chính sự nghiệp, Đảng, Đoàn thể, các Hội không quá mức hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đối với các doanh nghiệp ngoài Nhà nước và các tổ chức khác, mức chi do thủ trưởng đơn vị thống nhất với chủ tịch công đoàn quyết định nhưng tối đa không vượt quá mức áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước.

Tại khoản 4 Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:

“Công ty thực hiện mức tiền chi bữa ăn giữa ca cho người lao động tối đa không vượt quá 730.000 đồng/người/tháng. Việc thực hiện chế độ ăn giữa ca theo hướng dẫn tại Thông tư số 22/2008/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 10 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ ăn giữa ca trong công ty nhà nước.”

Tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 19 Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 của Bộ Nội vụ quy định:

“1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2025. Các chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Bãi bỏ các văn bản sau:

...

b) Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;”

Tại khoản 9 Điều 34 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước quy định:

“9. Chế độ ăn giữa ca hoặc ăn định lượng đối với người lao động, Ban điều hành, Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên được thực hiện theo thỏa thuận trong thỏa ước lao động tập thể hoặc nội quy, quy chế của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.”

Căn cứ các quy định trên, kể từ ngày 15/6/2025 trở đi, trường hợp Công ty phát sinh khoản chi tiền cho bữa ăn giữa ca cho người lao động làm việc tại Công ty, nếu khoản chi này được quy định cụ thể về điều kiện hưởng, mức hưởng trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc nội quy, quy chế của Công ty thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Nếu mức chi tiền vượt quá quy định thì phần vượt sẽ tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.



Hồ sơ và thủ tục năm giảm tiền thuê đất của 2025

Ngày 19/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 230/2025/NĐ-CP quy định trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai 2024. Theo đó, hồ sơ và thủ tục giảm tiền thuê đất của năm 2025 như sau:

- Hồ sơ giảm tiền thuê đất của năm 2025: Hồ sơ giảm tiền thuê đất năm 2025 là 01 Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm của 2025 (bản chính) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 230/2025/NĐ-CP. Người sử dụng đất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất của mình, đảm bảo đúng đối tượng được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định 230/2025/NĐ-CP.

- Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất của năm 2025:

- + Người sử dụng đất nộp 01 Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 230/2025/NĐ-CP (bằng một trong các phương thức: Gửi trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính, gửi qua phương thức điện tử, gửi qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua hình thức khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế) cho cơ quan thuế hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý thuế kể từ thời điểm Nghị định 230/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30/11/2025.

Không áp dụng giảm tiền thuê đất của năm 2025 theo quy định tại Nghị định 230/2025/NĐ-CP đối với trường hợp người sử dụng đất nộp hồ sơ sau ngày 30/11/2025.

- + Căn cứ Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất do người sử dụng đất nộp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 6 Nghị định 230/2025/NĐ-CP và Thông báo nộp tiền thuê đất năm 2025 của người sử dụng đất (nếu có); không quá 30 ngày kể từ ngày nhận Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 230/2025/NĐ-CP, cơ quan, người có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và pháp luật về quản lý thuế.

- + Trường hợp người sử dụng đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê theo quy định tại Điều 6 Nghị định 230/2025/NĐ-CP nhưng sau đó qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện việc người sử dụng đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 6 Nghị định 230/2025/NĐ-CP hoặc không thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định 230/2025/NĐ-CP thì người sử dụng đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Thời gian tính tiền chậm nộp tính từ thời điểm được giảm tiền thuê đất đến thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi số tiền thuê đất đã được giảm.

+ Trường hợp người sử dụng đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2025 mà sau khi cơ quan, người có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan; trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.



Vị trí công việc của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Ngày 07/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 219/2025/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Theo Điều 3 Nghị định 219/2025/NĐ-CP quy định vị trí công việc của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam như sau:

- Nhà quản lý là người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp hoặc là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

- Giám đốc điều hành thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp;

- + Người đứng đầu và trực tiếp điều hành một lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

- Chuyên gia thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Có bằng đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam;

- + Có bằng đại học trở lên trong chuyên ngành được đào tạo và có ít nhất 1 năm kinh nghiệm phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam đối với chuyên gia làm việc trong lĩnh vực tài chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia hoặc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội được bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định hoặc theo thỏa thuận hợp tác của Chính phủ Việt Nam.

- Lao động kỹ thuật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Được đào tạo ít nhất 1 năm và có ít nhất 2 năm kinh nghiệm phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam;

- + Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

Hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật với chức năng phần mềm ký số và phần mềm kiểm tra chữ ký số

Ngày 15/8/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 15/2025/TT-BKHCN quy định yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

Theo đó, về yêu cầu chung phải tuân thủ các yêu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật về chữ ký số trên thông điệp dữ liệu dùng cho phần mềm ký số và phần mềm kiểm tra chữ ký số tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 15/2025/TT-BKHCN.

Tại Điều 5, Điều 6 Thông tư 15/2025/TT-BKHCN hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật đối với chức năng phần mềm ký số và phần mềm kiểm tra chữ ký số như sau:

- Yêu cầu về chức năng đối với phần mềm ký số, bao gồm:

- + Chức năng xác thực chủ thể ký và ký số;
- + Chức năng kiểm tra hiệu lực của chứng thư chữ ký số;
- + Chức năng kết nối đến Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 15/2025/TT-BKHCN ;
- + Chức năng lưu trữ và hủy bỏ các thông tin kèm theo thông điệp dữ liệu ký số;
- + Chức năng thay đổi (thêm, bớt) chứng thư chữ ký số của cơ quan, tổ chức tạo lập cấp, phát hành chứng thư chữ ký số;
- + Chức năng thông báo bằng chữ hoặc ký hiệu cho chủ thể ký biết việc ký số vào thông điệp dữ liệu thành công hay không thành công.

- Yêu cầu về chức năng đối với phần mềm kiểm tra chữ ký số, bao gồm:

- + Chức năng kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số trên thông điệp dữ liệu;
- + Chức năng lưu trữ và hủy bỏ các thông tin kèm theo thông điệp dữ liệu ký số;
- + Chức năng thay đổi (thêm, bớt) chứng thư chữ ký số của cơ quan, tổ chức tạo lập, cấp, phát hành chứng thư chữ ký số;
- + Chức năng thông báo bằng chữ hoặc ký hiệu việc kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số là hợp lệ hay không hợp lệ.



- Theo **Công văn 3365/CT-CS** ngày 22/08/2025 của CT về chính sách tiền thuê đất.
- Theo **Công văn số 20707/CHQ-NVTHQ** ngày 22/08/2025 của BTC về việc xác định đối tượng được giảm thuế GTGT theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP.
- Theo **Công văn số 3333/CT-CS** ngày 21/08/2025 của CT về việc tiền chậm nộp và xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục.
- Theo **Công văn số 3225/CT-CS** ngày 15/08/2025 của CT về việc văn bản hợp nhất Hiệp định thuế đa phương và Hiệp định thuế giữa Việt Nam - Áo.

Thông tin liên hệ



Văn phòng Hà Nội

Số 2, Ngách 26/15, ngõ 20 Huy
Du, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội.
SĐT: (84-24) 3556 8636

Văn phòng Hồ Chí Minh

Tháp T2, chung cư M-one Nam Sài
Gòn, 35/12 Bế Văn Cấm, P. Tân
Hưng, TP. Hồ Chí Minh.
SĐT: (84-225) 373 6866

Văn phòng Hải Phòng

Số 16, lô VP-05, Khu đô thị Việt
Phát, đường Dương Đình Nghệ,
phường Lê Chân, TP. Hải Phòng.
SĐT: (84-225) 373 6866

Chi nhánh Hải Thành

Số 39/383 Phủ Thượng Đoạn,
phường Hải An, TP. Hải Phòng.
SĐT: (84-225) 373 6866

ACAC là một trong những công ty cung cấp các dịch vụ kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế và quản trị doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế. ACAC đã cung cấp các dịch vụ cho nhiều khách hàng hơn bất kỳ hãng nào khác tại Việt Nam với chất lượng cao và đã thực sự chiếm được sự tín nhiệm của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

